

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC X- VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: 02/2026/DS-ST

Ngày: 09-01-2026

*V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X- VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Cúc H.**

Ông **Lê Thanh B.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Quốc H** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Lư Thái D** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực X- Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/TLST-DS ngày 06-10-2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2025/QĐXXST-DS, ngày 26-12-2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Địa chỉ: Ấp K, xã T1, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn H:

1. Anh Trần Thanh P, sinh năm 1997; địa chỉ liên hệ: số 33, ấp H1, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có đơn xin vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Sum E, sinh năm 1998; địa chỉ liên hệ: số 33, ấp H1, xã T, tỉnh Vĩnh Long (Có mặt);

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp K, xã T1, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H là anh ruột của bà Nguyễn Thị N, vào ngày 12 tháng 02 năm 2022, ông H có cho bà N vay số tiền vốn bằng 20.000.000 đồng, bà N hứa 01 tháng sau trả lại vốn vay cho ông H. Lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng/20.000.000 đồng, có làm giấy tay nhưng ông H đã làm thất lạc, bà N vay tiền có đóng lãi cho ông H mỗi tháng, đóng đến tháng 02 năm 2025 thì bà N ngưng không có đóng lãi cho đến nay, đóng lãi không có làm giấy tờ;

Do bà N không trả lại tiền vốn vay cho nên ông H có làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp K giải quyết, ngày 13/4/2025 tại buổi hòa giải bà N thừa nhận còn nợ ông H tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng, nhưng không đồng ý trả, nên ông H khởi kiện tại Tòa án đến nay.

Ông H chỉ nhận tiền lãi của bà N từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 02 năm 2025 là 36 tháng bằng 36.000.000 đồng, không phải 48.000.000 đồng, ngoài ra ông H cũng không có xúc phạm bà N như bà N trình bày.

Đại diện cho ông Nguyễn Văn H yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị N trả lại tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là E ruột của ông Nguyễn Văn H, ngày vay thì bà không nhớ, bà nhớ trong tháng 02 năm 2022 bà có vay của ông H tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng, không có làm giấy tờ; Lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng/20.000.000 đồng.

Bà vay tiền của ông H có đóng lãi từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 04 năm 2025 là 48 tháng bằng 48.000.000 đồng, đóng lãi không có làm giấy tờ, tiền lãi đã đóng bà không yêu cầu tính lại (bà chấp nhận vay là chấp nhận đóng lãi như thỏa thuận);

Trong tháng 4 năm 2025 do bà chưa đóng lãi kịp ông H đi rêu rau, bêu xấu bà ở chợ L, xã H2 (cũ), mục đích ông H làm như vậy để cho bà nhục với người dân cả chợ, ông H còn thừa bà ra ấp K, ông H còn nhờ ấp mời bà giải quyết vào ngày chủ nhật vì ngày chủ nhật là Tết dân tộc khmer đông người qua lại, mục đích ông H làm như vậy muốn cho bà nhục với mọi người lý do bà thiếu tiền không trả.

Tại buổi hòa giải bà có trình bày về số tiền bà còn nợ ông H, nếu ông H công khai xin lỗi, bồi thường danh dự uy tín do ông H đã xúc phạm bà giữa chợ xong bà sẽ trả lại tiền vốn vay còn nợ cho ông H.

Nay ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bà trả tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, bà thừa nhận còn nợ nhưng không đồng ý trả với các lý do như sau:

Thứ 1, bà vay tiền có đóng lãi hàng tháng, bà tội tình gì mà ông H thừa bà;

Thứ 02, bà làm gì mà ông H rêu rau, bêu xấu, sỉ nhục bà giữa chợ;

Thứ 03, ông H phải bồi thường danh dự, uy tín cho bà, ông H phải tìm những người mà ông H nói xấu bà ở chợ, công khai xin lỗi xong bà đồng ý trả lại tiền vốn vay còn nợ cho ông H.

Tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp cụ thể, nguyên đơn cung

cấp bao gồm: Đơn khởi kiện; biên bản hòa giải áp, CCCD (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ;

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Bà Nguyễn Thị N thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn H tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng;

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lại tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị N không đồng ý trả như ý kiến bà đã trình bày trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa P biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành theo quy định.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.
2. Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn H không yêu cầu tính lãi.
3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến P biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lại tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng. Bị đơn cư trú tại ấp K, xã T1, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản*”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực X-Vĩnh Long; Bị đơn không có yêu cầu phản tố;

- Tại đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lại tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 22/3/2025 đến ngày 04/8/2025 là 05 tháng 12 ngày với mức lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng bằng 5.400.000 đồng. Quá trình giải quyết ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 244

Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

- Anh Trần Thanh P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

- Bà Nguyễn Thị N vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Các đương sự có lời khai thống nhất tháng 02 năm 2022 ông Nguyễn Văn H có cho bà Nguyễn Thị N vay số tiền vốn bằng 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng/20.000.000 đồng, đến nay bà N vẫn còn nợ ông H tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết ông H trình bày, vào ngày 12/02/2022 ông có cho bà N vay 20.000.000 đồng, bà N có hứa 01 tháng sau trả lại vốn vay cho ông. Lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng/20.000.000 đồng, bà N có viết biên nhận nợ cho ông giữ, hiện tại ông đã làm thất lạc biên nhận nên không có cung cấp cho Tòa án, đến hạn trả nợ bà N không có tiền trả và xin ông vay tiếp rồi đóng lãi suất như thỏa thuận, do ông với bà N là anh E ruột nên thống nhất để cho bà N vay lại đến nay, bà N có đóng lãi suất cho ông H hàng tháng, đóng lãi từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 02 năm 2025 thì ngưng không đóng lãi cho đến nay, đóng lãi không có làm giấy tờ; ông chỉ nhận tiền lãi của bà N là 36 tháng bằng 36.000.000 đồng, do bà N không đóng lãi và cũng không trả lại tiền vốn vay cho nên ông có làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp K giải quyết, ngày 13/4/2025 tại buổi hòa giải bà N cũng thừa nhận còn nợ tiền vốn vay của ông, nhưng không đồng ý trả, nay ông H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc cá nhân bà Nguyễn Thị N trả lại tiền vốn vay còn nợ cho ông bằng 20.000.000 đồng, ông H không có yêu cầu nào khác và cũng không yêu cầu ai khác cùng trả nợ với bà N, còn ý kiến trình bày của bà N, ông H không thống nhất.

[4] Bà Nguyễn Thị N cho rằng bà vay tiền của ông H từ tháng 02 năm 2022 (không nhớ ngày), bà đóng lãi cho ông H đến tháng 04 năm 2025 là 48 tháng bằng 48.000.000 đồng chứ không phải 36 tháng bằng 36.000.000 đồng như ông H trình bày, đóng lãi không có làm giấy tờ, tiền lãi đã đóng bà không yêu cầu tính lại, bà N thừa nhận vẫn còn nợ lại tiền vốn vay của ông H bằng 20.000.000 đồng nhưng không đồng ý trả bởi 03 lý do bà N đã trình bày trên.

[5] Quá trình giải quyết, ngày 12/11/2025 Tòa án có ban hành Quyết định yêu cầu bà N cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh bà đóng lãi suất cho ông H từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 4 năm 2025 là 48 tháng bằng 48.000.000 đồng, những ý kiến trình bày của bà N về tháng đóng lãi suất cho ông H là không đúng, nếu tính từ tháng 02 năm 2022 đến tháng 04 năm 2025 là 38 tháng không phải 48 tháng, do tiền lãi suất đã đóng bà N không yêu cầu tính lại nên không giải quyết. Từ ngày Tòa án ban hành Quyết định và Thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị N làm đơn phản tố theo yêu cầu của bà trình bày, đã hết thời hạn ấn định mà bà N không thực hiện, cho nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, do ông H không yêu cầu tính lãi, nên không giải quyết.

[6] *Về án phí sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định; Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26 khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 91, 147, 227, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu tính lãi từ ngày 22/3/2025 đến ngày 04/8/2025 là 05 tháng 12 ngày với mức lãi suất là 1.000.000 đồng/tháng, tổng cộng bằng 5.400.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

3. Buộc bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng; Ông Nguyễn Văn H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu 1.000.000 đồng án phí;

- Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí, do ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi được miễn nộp tạm ứng án phí, nên không có xử lý;

5. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND K VX- Vĩnh Long;
- Phòng THADS K VX- Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Châm